TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 518/2024/QĐST – HNGĐ	*Quy Nhơn, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 375/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa:

* ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1955
Địa chỉ: Tổ 58, KV11, P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
* ***Bị đơn*** : Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1964
Địa chỉ: Tổ 58, KV11, P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn S và bà Phạm Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Ông S và bà Đ thống nhất có 03 con chung tên: Nguyễn Tấn H, sinh năm 1984, Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1989.

Hiện nay 03 con chung trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường nên ông S và bà Đ thống nhất không yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Ông S và bà Đ thống nhất không yêu cầu toà án giải quyết.

- Án phí HNGĐST: Ông S tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật là 150.000đ, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Diệu đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn theo biên lai số 0000923 ngày 13/5/2024. Hoàn trả lại cho ông S 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thân Trọng Hiền